

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 36/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 12 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 190/BC-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2022 và Báo cáo số 193/BC-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum

1. Quy mô đầu tư:

- Cải tạo, sửa chữa nâng cấp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất tại các cơ sở của Trường:

+ Tại Trụ sở chính (Tổ 3 - Phường Ngô Mây): Cải tạo, sửa chữa khu làm việc, thư viện (khoảng 2.800 m²); cải tạo, sửa chữa giảng đường, phòng học, khu thực hành, thí nghiệm (khoảng 1.400 m²); cải tạo, làm mới: sân, đường nội bộ (khoảng 11.300 m²), cổng, tường rào (khoảng 1.300 m); cải tạo, sửa chữa, làm mới: Hội trường, nhà thi đấu, sân thể thao (khoảng 7.200 m²); cải tạo, nâng cấp: Hệ thống chiếu sáng, thoát nước, cây xanh, cảnh quan; Thay thế các thiết bị phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và một số hạng mục, công trình khác.

+ **Tại Khoa Kinh tế - Nông lâm và Khu thực nghiệm (Tổ 10 - Phường Duy Tân):** Cải tạo, sửa chữa khu làm việc (khoảng 350 m²); cải tạo, làm mới: sân, đường nội bộ (khoảng 1.400 m²), cổng, tường rào (khoảng 1.260 m); cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng; khoan giếng; lắp đặt hệ thống cấp điện, trạm biến áp và đường dây 22KV và một số hạng mục, công trình khác.

+ **Tại Khoa Y - Dược (347 đường Bà Triệu):** Cải tạo, sửa chữa khu làm việc (khoảng 430 m²); cải tạo, sửa chữa giảng đường, phòng học, khu thực hành, thí nghiệm (khoảng 320 m²); xây dựng nhà thép tiền chế phục vụ cầu tuyển sinh, bộ phận một cửa và trưng bày giới thiệu sản phẩm của nhà trường (khoảng 110 m²); cải tạo, làm mới: sân, đường nội bộ (khoảng 600 m²), cổng, tường rào (khoảng 90 m); cải tạo, nâng cấp: Hệ thống chiếu sáng, thoát nước và một số hạng mục, công trình khác.

+ **Tại Khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm (Tổ 2 - Phường Nguyễn Trãi):** Cải tạo, sửa chữa khu làm việc, thư viện (khoảng 620 m²); Cải tạo, sửa chữa giảng đường, phòng học, khu thực hành, thí nghiệm (khoảng 4.280 m²); cải tạo, làm mới: sân, đường nội bộ (khoảng 2.700 m²), cổng, tường rào (khoảng 950 m); cải tạo, sửa chữa, làm mới: Hội trường, sân thể thao (khoảng 3.800 m²); cải tạo, nâng cấp: Hệ thống chiếu sáng, thoát nước và một số hạng mục, công trình khác.

- **Mua sắm thiết bị đào tạo, thiết bị hỗ trợ:** Thiết bị đào tạo các ngành, nghề, nhóm ngành, nghề đào tạo có nhu cầu thiết bị theo danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành. Lắp đặt trang thiết bị tại các phòng học, xưởng thực hành. Thiết bị công nghệ Công nghệ sinh học, trồng, chế biến dược liệu, kỹ thuật môi trường. Mua sắm thiết bị Thư viện, thiết bị Hội trường. Thiết bị phòng làm việc của Ban Giám hiệu, các phòng, khoa, trung tâm thuộc Trường. Thiết bị mạng, giám sát an ninh, phần mềm và hạ tầng công nghệ thông tin và một số thiết bị khác phục vụ cho hoạt động của nhà trường.

2. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn Ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

3. Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận: *Dum*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban công tác Đại biểu Quốc hội;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Kon Tum;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Dum
Dương Văn Trang